TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2019
V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Chung

Ông Nguyễn Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện TP, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 389/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc "*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thành T,** sinh năm 1983(có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, Khu 1 (Khu 2 cũ), thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Thanh H,** sinh năm: 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, Khu 7 (Khu 10 cũ), thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2019, bản tự khai ngày 04/9/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thành T trình bày:

Trước đây giữa anh và chị Trần Thị Thanh H có quan hệ vợ chồng. Đến ngày 04/3/2015, anh và chị H đã ly hôn theo Quyết định định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 31/2015/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện TP. Theo quyết định này thì chị H được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Thành T1, sinh ngày 09/9/2013 và anh cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Từ khi ly hôn cho đến nay, chị H hay cấm cản, gây khó dễ anh trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Về cấp dưỡng hàng tháng là

2.500.000đ thì anh cấp dưỡng đều đặn, tuy nhiên từ tháng 3/2019 đến nay, do chị H không cho anh gặp con nên anh không thực hiện việc cấp dưỡng. Theo cháu T1 kể lại với anh thì chị H hay đánh đập chửi bới cháu T1 và có những lời lẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý không tốt của cháu. Hiện tại, anh đang làm tại Công an huyện TP, cấp bậc: Đại úy, chức vụ: cán bộ. Mức lương thu nhập là gần 10.000.000đ/tháng. Anh đang sinh sống cùng mẹ tại địa chỉ: Tổ 7, Khu 1 (Khu 2 cũ), thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

Nay anh thấy việc chị H nuôi con không đảm bảo, gây tâm lý không tốt cho con chung nên anh xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Thành T1, sinh ngày 09/9/2013, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Tại bản tự khai ngày 04/9/2019, bản trình bày ngày 09/7/2019, quá trình làm việc và tại phiên tòa bị đơn chị Trần Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành T đã ly hôn theo Quyết định định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 31/2015/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện TP. Theo quyết định của Tòa án, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trần Thành T1, sinh ngày 09/9/2013 cho đến khi trưởng thành, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị nuôi con với mức 2.500.000đ/tháng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Trong thời gian chị nuôi con, chị vẫn tạo điều kiện cho anh T thăm nom con bình thường, không có cấm cản anh T trong việc, chăm sóc và giáo dục con chung. Tuy nhiên, thỉnh thoảng anh T đến thăm con vào nửa đêm trong tình trạng say xỉn do cháu T1 đã ngủ nên chị không cho anh thăm nom con vào những lúc này. Từ khi ly hôn, anh T cấp dưỡng nuôi con không thường xuyên và từ tháng 3/2019 đến nay anh T không cấp dưỡng nuôi con. Chị đã làm đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TP, tuy nhiên đến nay anh T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Do con không nghe lời thì chị dạy dỗ, giáo dục con cho ngoan chứ chị không đánh đập hay chửi bới con. Chị cùng cháu T1 đang ở nhà riêng của chị tại địa chỉ tổ 5, khu 7, thị trấn TP, huyện TP. Hiện tại, chị làm tại Phòng tài chính kế hoạch huyện TP với chức vụ là chuyên viên, với mức lương thu nhập hàng tháng là 10.000.000đ/tháng. Cháu T1 hiện đang theo học Lớp 1, tại trường Nguyễn Thị Định.

Nay anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì chị không đồng ý. Lý do vì chị vẫn đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T1 tốt về mọi mặt. Chị vẫn tạo điều kiện cho anh T thăm nom con chung mà không cản trở.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án và tại phiên tòa hôm nay đảm bảo khách quan, vô tư, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Thành T đối với chị Trần Thị Thanh H. Về án phí nguyên đơn phải chịu do yêu cầu không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Trần Thị Thanh H có nơi cư trú tại khu 7, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự: Anh Nguyễn Thành T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa anh và chị H. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Anh T là người khởi kiện nên anh là nguyên đơn, chị H là người bị kiện nên chị là bị đơn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 13/11/2019 Tòa án lập biên bản không T1 hành hòa giải được do nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 2, Điều 207; khoản 2 Điều 208; khoản 3 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án T1 hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không T1 hành hòa giải, đồng thời Tòa án thông báo kết quả phiên họp cho đương sự vắng mặt biết.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 31/2015/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2015 thì anh T và chị H thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Trần Thành T1, sinh ngày 09/9/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đ cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu T1, đảm bảo các điều kiện cho con chung phát triển.

Tại biên bản xác minh ngày 11/11/2019 chi hội trưởng hội phụ nữ Khu 7, thị trấn TP, Trưởng ban quản lý Khu 7, thị trấn TP thể hiện: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 từ tháng 3/2015 cho đến nay. Chị sinh sống tại địa phương có lối sống lành mạnh, có tư cách đạo đức tốt, không vi phạm pháp luật đảm bảo việc nuôi dạy cháu T1. Trong quá trình nuôi dưỡng cháu T1, chị H luôn tạo điều kiện cho cháu T1 phát triển về mọi mặt. Cháu T1 đang phát triển bình thường về thể chất và tâm lý.

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, anh T không chứng minh được là chị H đã cản trở anh trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Đối với lời trình bày của chị H thể hiện, sau khi ly hôn chị vẫn chăm sóc, giáo dục cháu T1 tốt, chị vẫn tạo điều kiện cho anh T trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn dù anh T không cấp dưỡng nuôi con. Lời trình bày của chị H phù hợp với nội dung biên bản xác minh của

các cô giáo cháu T1 đã từng theo học tại Trường mẫu giáo Minh Khai và hiện đang theo học tại Trường tiểu học Nguyễn Thị Định. Tại biên bản xác minh đối với các cô giáo ngày 21/10/2019, ngày 11/11/2019 và hàng xóm thì thể hiện chị H biết việc anh T đến thăm cháu T1 vào giờ giải lao tại trường nhưng chị H không gây khó khăn hay cản trở anh T đến thăm nom con.

Do đó, việc anh T cho rằng chị H thích thì cho gặp, không thích thì không cho gặp, cản trở anh trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là không có cơ sở.

Anh Nguyễn Thành T đã vi phạm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, cụ thể anh T thừa nhận từ tháng 3/2019 cho đến nay, anh chưa cấp dưỡng số tiền 2.500.000đ/tháng cho chị H nuôi con với lý do chị H cản trở anh trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con nên anh không cấp dưỡng. Theo biên bản xác minh ngày 11/11/2019 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện TP thì chị H đã làm đơn yêu cầu thi hành án về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn với anh T thì cho đến thời điểm hiện nay anh T vẫn chưa thi hành án cấp dưỡng nuôi con đối với số tiền là 22.500.000đ.

Mặt khác, hiện nay chị H có đủ điều kiện nuôi dưỡng con như: có nhà đất sử dụng ổn định và đứng tên người sử dụng đất đối với 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 287652 và số CN 398467, mức thu nhập trung bình từ lương hàng tháng của chị H đủ điều kiện nuôi sống bản thân và chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh T chưa có chỗ ở ổn định đang sống chung với bố mẹ. Tại biên bản xác minh tại hội phụ nữ thị trấn TP, cán bộ gia đình trẻ em và Chi hội trưởng hội phụ nữ khu 7, thị trấn TP xác nhận không nhận được đơn thư ý kiến của anh T về việc chị H nuôi dạy con không tốt, chị H có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và tránh làm xáo trộn đời sống của trẻ do cháu T1 được chị H chăm sóc từ bé cho đến nay nên tiếp tục để cháu T1 cho chị H nuôi dưỡng.

Đồng thời qua tham khảo ý kiến con chung đối với cháu T1 thì cháu cũng xác nhận anh T thỉnh thoảng có đến thăm và đón cháu về nhà anh chơi. Khi anh đến thì chị H không gây khó khăn gì. Chị H chỉ la rầy khi cháu làm gì sai và rất thương cháu. Cháu T1 vẫn muốn ở với mẹ do chị là người trực tiếp đưa đón cháu đi học, chăm sóc, lo lắng, quan tâm cháu về mọi mặt. Chính vì vậy để tránh làm xáo trộn đời sống sinh hoạt của cháu T1 và đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất dành cho trẻ, để cho cháu phát triển lành mạnh về thể chất, tâm lý đảm bảo được chăm sóc giáo dục đầy đủ.

Từ những nhận định như trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh T là không có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại khoản 2, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Thành T1, sinh ngày 09/9/2013.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Thành T pH nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu không được chấp nhận.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 235; khoản 1 điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 3, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thành T về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Thành T1, sinh ngày 09/9/2013 đối với chị Trần Thị Thanh H.

2/ Về án phí: Anh Nguyễn Thành T pH nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đ anh T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 005610 ngày 23/8/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh T và chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
-UBND xã Phú Điền để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu Hồ sơ – Lưu trữ.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Lan